

**3 TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 09-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Thanh Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 253/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022. giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Mai Văn N, sinh năm 1986 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp AH, xã AT, huyện MCN, tỉnh BT.

** Bị đơn:* Ông Phạm Văn P, sinh năm 1979 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số nhà 4/3 ấp QĐ, xã QĐ, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Mai Văn N trình bày:***

Từ khoảng tháng 12 năm 2019 tôi và anh P làm chung công ty nên anh P có nhờ tôi nhiều lần vay giùm anh P với tổng số tiền 260.000.000 đồng, lãi xuất và thời hạn vay do hai bên thỏa thuận. Sau đó từ khoảng tháng 04 năm 2020 anh P nghỉ việc ở công ty về quê ở Thanh Phú sinh sống, anh P không trả tiền tiền vay lại cho tôi đầy đủ, chỉ trả được 60.000.000 đồng, còn nợ 200.000.000 đồng thì không trả được nữa. Đến tháng 07 năm 2020 anh P xin trả dần cho tôi mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng chỉ trả được có 5.000.000 đồng rồi từ đó đến nay không trả nữa mặc dù tôi nhiều lần yêu cầu anh P trả tiền

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền 195.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

**** Theo bản tự khai anh Phạm Văn P trình bày:***

Tôi đồng ý có nợ anh N số tiền 195.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh tôi khó khăn không có nhà ở phải ở thuê nên không thể trả một lần cho ông N số tiền trên được, tôi chỉ có khả năng trả từ từ cho ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn ông Phạm Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, nhiều lần vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn N về việc buộc ông Phạm Văn P phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền 195.000.000 đồng. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Mai Văn N yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn P về việc buộc ông P phải có nghĩa vụ trả tiền vay là 195.000.000 đồng nên căn cứ vào điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Phạm Văn P hiện đang cư trú tại xã QĐ, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn Mai Văn N và bị đơn ông Phạm Văn P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông N và ông P là đúng quy định tại Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn trình bày hợp đồng vay bắt đầu từ năm 2020, bị đơn không có ý kiến gì đối với thời gian vay trên. Ngày 10 tháng 11 năm 2021 ông Mai Văn N khởi kiện. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật Dân sự thì còn trong thời hiệu khởi kiện

[5] Về nội dung giải quyết vụ án: Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa nguyên đơn ông Mai Văn N và ông Phạm Văn P được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn Mai Văn N với bị đơn Phạm Văn P đã thống nhất số tiền vay mà hiện nay ông P còn nợ ông N là 195.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn không cần phải chứng minh cho số tiền 195.000.000 đồng mà bị đơn còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của mình được quy định tại khoản 2, 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên yêu cầu khởi kiện của ông N yêu cầu ông P trả số tiền 195.000.000 đồng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời gian trả nợ của bị đơn: Ông Phạm Văn P cho rằng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, nên xin được trả từ từ không trả một lần cho nguyên đơn, yêu cầu của ông P không được ông N đồng ý, khi thực hợp đồng vay các bên không có thỏa thuận trên. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông N trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N, nên yêu cầu xin trả từ từ của ông P không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ghi nhận việc nguyên đơn Mai Văn N không yêu cầu tính lãi đối số tiền nợ.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn N được chấp nhận, nên ông Phạm Văn P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn N.

Buộc ông Phạm Văn P phải có nghĩa vụ trả cho ông Mai Văn N số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn P phải có nghĩa vụ chịu là 9.750.000 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 4.875.000 đồng cho ông Mai Văn N theo biên lai thu số 0002935 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hồng Thúy